

Số: 644 /BC-CTSD

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính Hà Nội

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2024 với những nội dung sau:

1. Thực trạng công tác quản lý, sử dụng nhà, đất

Công ty được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Quyết định số 7829/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giai đoạn 2: Quyết định số 7497/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy (giai đoạn 2) theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Toàn bộ tài sản cố định được theo dõi trên sổ sách kế toán tại đơn vị; hàng năm đều thực hiện các công việc: kiểm kê tài sản đầu năm, báo cáo tình hình tăng giảm tài sản và kê khai bổ sung vào phiếu thông tin tài sản là nhà đất, khi có thay đổi. Công tác quản lý được gắn với công tác lập, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư, xây dựng, sửa chữa, sử dụng và xử lý tài sản.

- Tài sản của đơn vị được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; việc báo cáo và quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

2. Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng nhà, đất

Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện nghiêm các quy định hiện hành trong việc quản lý, sử dụng nhà, đất. Công tác quản lý, sử dụng nhà, đất được thực hiện đồng bộ, có sự phân công, phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng bộ



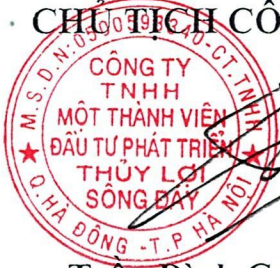
phận, cá nhân nên việc quản lý, sử dụng nhà, đất đạt hiệu quả cao. Trong năm, không xảy ra tình trạng thất thoát hay sử dụng nhà, đất không đúng mục đích;

Trên cơ sở các quy định Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, các đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm hơn, thường xuyên theo dõi tình hình khai thác, sử dụng tài sản, kịp thời nhắc nhở CBCNV nâng cao ý thức bảo vệ của công nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả tài sản sẵn có, kịp thời sửa chữa những tài sản hư hỏng, tránh lãng phí.

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy kính gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2024 (có danh sách kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Trần Đình Cường



HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG (NHÀ ĐẤT)

NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 64/BC-CTSD ngày 31/12/2024)

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						Ghi chú	
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
						Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trụ sở văn phòng Công ty	1	8558,5	2340								
2	Văn phòng Xi nghiệp ĐIPT thủy lợi Đan Hoài	1	942,8	1470								
3	Trạm bơm Đào Nguyên	1	15476,2	376								
4	Trạm bơm Đồng La	1	8134,9	220								
5	Trạm bơm Đồng Quan Tà	1	454,3	38								
6	Trạm bơm Đồng Quan Hữu	1	4629,7	108,5								
7	Trạm bơm Phương Bảng	1	5798,1	176,5								
8	Trạm bơm Minh Khai	1	1846,3	80,5								
9	Trạm bơm Đồng Nghề I	1	2236,9	170								
10	Trạm bơm Đồng Nghề II	1	469	48								
11	Trạm bơm Đức Thượng Tà	1	1436,2	78								
12	Trạm bơm Thủ Y	1	1664,5	72								
13	Trạm bơm Tiên Tân	1	3703,4	238								
14	Trạm bơm tiêu Thượng Mỗ	1	1149,9	110								
15	Trạm bơm Đoài Khê	1	1277,9	125								
16	Trạm bơm Chùa Đậu	1	844,7	138								
17	Trạm bơm Cầu Sa	1	504,4	185								
18	Trạm bơm Dầu Mối (cũ)	1	3093,7	917								Địa phương đã thu hồi >400m2 làm đường GT(chưa có QĐ)
19	Trạm bơm Dầu Mối (cũ)	1	1727,63	150								
20	Trạm bơm Đan Hoài	1	8102									
21	Văn phòng cụm Phụng	1	108									Địa phương đã thu hồi 634,3m2 làm đường GT (QĐ 134), đề nghị thu hồi phần còn lại về địa phương quản lý

593
NG T
N H
H A N H
P H A T
U Y I
O N G E
(G.T)

1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
22	Trạm bơm Địa Sáo	1	1991,9	67								Dịa phương đã thu hồi 929,4m2 làm đường GT (QĐ 134), để nghị thu hồi phần còn lại về địa phương quản lý
23	Trạm bơm Ngòi Già	1	327,7	32								Đề nghị thu hồi về địa phương quản lý
24	Vân phòng Cùm Dầu Mối Yên Nghĩa	1	300,8	173,5								Dịa phương đã thu hồi làm đường GT(chưa có QĐ)
25	Trạm bơm Ý La	1	2306	120								
26	Trạm bơm Cao Bộ	1	11200	596								
27	Trạm bơm Khê Tang 2	1	20170,5	1140								
28	Trạm bơm Khúc Thủy	1	1222	105								
29	Trạm bơm Xóm Mỹ	1	394,6	52								
30	Trạm bơm Thạch Nhạm 1	1	2872	37								
31	Trạm bơm Thạch Nhạm 2	1	5330,3	157,7								
32	Trạm bơm Đan Thắm	1	4000,9	100								
33	Trạm bơm Cao Viên	1	1491,3	79								
34	Trạm bơm tiêu Sái	1	3060,8	240								
35	Trạm bơm Liễu Nội	1	157,3	30								
36	Vân phòng Cùm thủy nông Bình Đà	1	435,5	91								
37	Trạm bơm Song Khê	1	591,8	70								
38	Trạm bơm Chéo Dành	1	699,3									
39	Trạm bơm Vân Khê 1	1	822,2	95								
40	Trạm bơm Vân Khê 2	1	3001,9	84								
41	Trạm bơm Xiên Vân Khê	1	691,2	16								
42	Trạm bơm Thị trấn Kim Bài	1	1263,4	37,5								
43	Trạm bơm Thanh Thủy	1	5219,9	227								
44	Trạm bơm Thanh Vân 1	1	1908,1	120								
45	Trạm bơm Thanh Vân 2	1	2257,7	30								
46	Trạm bơm Thanh Vân 3	1	486,2	20								
47	Trạm bơm Nhân Hiền	1	2031,8	529								
48	Vân phòng Cùm thủy nông Cao Xá	1	342,8	53								
49	Vân phòng Cát Động	1	628,5	112								
50	Trạm bơm tiêu Cao Xuân Dương	1	4969,5	185,7								
51	Trạm bơm tưới Cao Xuân Dương	1	4759,2	204,6								
52	Trạm bơm Bãi Thị Nguyễn	1	229,2	16								
53	Trạm bơm tiêu Phương Trung	1	2983,2	266,5								
54	Trạm bơm Cự Thành 1	1	1966,8	46								

1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
55	Trạm bơm Cự Thần 2	1	1222,2	20								
56	Trạm bơm Ngọc Đình	1	817,6	97								
57	Trạm bơm Đồng Tráng	1	261,2	30								
58	Trạm bơm Quế Sơn	1	2134,8	52								
59	Trạm bơm Ước Lễ 1	1	3649,3	61,5								
60	Trạm bơm Ước Lễ 2	1	1093,4	40								
61	Nhà quản lý TB Quế Sơn và Ước Lễ	1	Trong TB Ước Lễ 1	64								
62	Trạm bơm 11-16	1	930	46,2								
63	Trạm bơm Phương Nhị 1	1	2392,3	154,7								
64	Trạm bơm Phương Nhị 2	1	8640,3	68,4								
65	Trạm bơm Từ Châu	1	1174,1	54								
66	Trạm bơm Phú Bật	1	3032	75,6								
67	Văn phòng Xi nghiệp La Khê	1	Trong TB Khê Tang									
68	VP Xi nghiệp ĐPT thủy lợi Chương Mỹ	1	1640,2	980								
69	Nhà quản lý Đồng Mỏ	1	292,1	120								
70	Trạm bơm Chi Lăng 1	1	2428,4	147								
71	Trạm bơm tưới Chi Lăng II	1	1610,1	265								
72	Trạm bơm tưới Hoàng Diệu	1	2622,5	200								
73	Trạm bơm An Vọng	1	1074,5	296								
74	Trạm bơm tưới Yên Duyệt	1	1797,1	165								
75	Trạm bơm tiêu Yên Duyệt 1+2	1	7201,43	686,2								
76	Trạm bơm tưới, tiêu Từ Nữ	1	12763	1870								TP đã thu hồi 8887,5m2 giao cho TT PTQĐ
77	Trạm bơm tiêu Hạ Dục 1+2	1	13793,1	7450								
78	Trạm bơm tưới Hạ Dục	1	4916,3	730								
79	Trạm bơm tiêu Thương Phúc	1	2870,8	206								
80	Trạm bơm tưới Chợ Sẻ	1	574,4	350								
81	Trạm bơm tiêu Phụ Chính	1	7581,9	479								
82	Trạm bơm Tiên Ân	1	4174,7	717,5								
83	Trạm bơm Quán Ông	1	3601,6	128,5								Địa phương đã thu hồi 64,9m2 làm cầu Trĩ Thủy
84	Trạm bơm Thủy Văn	1	1110,4	122,35								
85	Trạm bơm An Sơn	1	3787,2	1560								
86	Trạm bơm tưới Đồng Sơn	1	9313,9	2161								
87	Trạm bơm tưới Phụng Châu	1	2437,9	290								
88	Trạm bơm tiêu Phụng Châu (Cổng Phụng)	1	1495,5	304								
89	Trạm bơm Hoàng Văn Thụ	1	469,1	370,82								



1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
90	Trạm bơm Chùa Giao	1	46,9									
91	Trạm bơm Sông Đào	1	499,9	341,9								
92	Trạm bơm tưới Dầm Mới	1	37,7	27,55								
93	Trạm bơm tiêu Dầm Mới	1	189,3	164,05								
94	Trạm bơm tiêu Gò Khoằm	1	32,1	30								
95	Trạm bơm Ba Ông Bép	1	14,2	24								
96	Nhà điều tiết cống Hồ Đồng Suông	1	1079	28								
97	Nhà quản lý Hồ Đồng Suông	1	1003,2	73,7								
98	Nhà quản lý Hồ Văn Sơn	1	5862,1	63,38								
99	Nhà quản lý Hồ Miếu	1	2069,3	76,53								
100	Trạm bơm Quán Đùn	1	123,4	132,6								
101	Trạm bơm tiêu Trung Hoàng	1	1405,2	776								
102	Trạm bơm tưới Biên Giang	1	3466,7	118								
103	Trạm quản lý Hồ Đồng Suông 2	1	1399	126,4								
104	Hồ Đồng Suông	1	1635050,1									
105	Hồ Văn Sơn	1	1093247,3									
106	Hồ Miếu 1	1	30371,3									
107	Hồ Miếu 2	1	13424,1									
108	Hồ Miếu 3	1	83406,7									
109	Hồ Miếu 4	1	51670									
110	Khu ao uôm Miếu	1	29140,1									
111	Khu ao uôm	1	25552,9	130								
112	Khu ao uôm	1	35774,4									
113	Trạm bơm đã chiến Đồng Thản	1										
114	Trạm bơm tiêu Văn La	1										
115	Vân phòng Xi nghiệp DTPT thủy lợi Mỹ Đức	1	3284,7	735								
116	Trạm bơm Dồi Mò	1	3542,8	142								
117	Trạm bơm Phúc Lâm 2	1	1795	193								
118	Trạm bơm Đức Môn	1	9692,4	238								
119	Trạm bơm tiêu Mỹ Thành	1	981	149								
120	Trạm bơm An Mỹ 1+2	1	13111,1	309,5								
121	Trạm bơm Phú Cường	1	838,9	111								
122	Trạm bơm tưới Tào Khê	1	589,7	73								
123	Trạm bơm tiêu Tào Khê	1	172,6									
124	Trạm bơm Cống Bọt	1	395,6	50								
125	Nhà quản lý Hồ Tuy Lai	1	87,7	24								
126	Trạm bơm Ấng Thượng	1	1760,1	98								

1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
127	Trạm bơm Tân Độ	1	4782,6	133								
128	Trạm bơm dã chiến Tân Độ	1	83,1									
129	Trạm bơm Xuy Xá	1	4077,5	134								
130	Nhà điều hành trạm bơm Xuy Xá	1	2036,6									
131	Trạm bơm dã chiến Xuy Xá	1	15,3									
132	Trạm bơm Phù Lưu Tế 1	1	5522,6	260								
133	Trạm bơm Phù Lưu Tế 2	1	2762,3	316								
134	Trạm bơm Hòa Lạc	1	7028,8	258								
135	Nhà quản lý Hồ Quan Sơn	1	236,4	147								
136	Trạm bơm Bãi Giữa	1	1145	87								
137	Trạm bơm Cống Dầm	1	159	34								
138	Trạm bơm La Làng	1	1802,6	145								
139	Trạm bơm An Phú	1	1841,2	119								
140	Trạm bơm Phù Hiến	1	1640,8	286								
141	Trạm bơm Kim Bôi	1	4749,9	188								
142	Trạm bơm Đốc Tín	1	831,8	149								
143	Trạm bơm dã chiến Đốc Tín	1	102,1									
144	Trạm bơm Bạch Tuyết	1	4816,3	618								
145	Trạm bơm Hùng Tiến	1	638,5	150								
146	Trạm bơm dã chiến Hùng Tiến	1	65,5									
147	Trạm bơm Hội Xá	1	4115,8	160								
148	Trạm bơm Yên Vĩ	1	1537,2	125								
149	Trạm bơm Phú Yên	1	4887,7	191								
150	Trạm bơm Vạn Phúc	1	4127,9	106								
151	Trạm bơm dã chiến Vạn Phúc	1	93,4									
152	Trạm bơm dã chiến thôn Hòa Lạc	1	102,7									
153	Trạm bơm dã chiến Nghĩa Trang	1	26,1									
154	Trạm bơm tiêu Tảo Khê	1	172,6									
155	Trạm bơm dã chiến Đại Nghĩa	1	118,1									
156	Trạm bơm Phù Liên	1	201,3									
157	Trạm bơm dã chiến Quan Sơn	1	94									
158	Trạm bơm dã chiến An Đà	1	27,5									
159	Trạm bơm dã chiến Hạt Quất	1	22,1									
160	Trạm bơm dã chiến Gò Mai	1	11,6									
161	Trạm bơm dã chiến Bình Lạng	1	80,6									
162	Trạm bơm Xóm Thượng	1	343,2	44								
163	Trạm bơm An Mỹ 1 (mới)	1	4847	3055								
												Đề nghị bàn giao về địa phương quản lý

